

Số: 142/2024/QĐST-HNGĐ

Thường Xuân, ngày 06 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 170/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị N, sinh năm: 1978

Và bị đơn: Anh Hà Văn T, sinh năm: 1979

Cùng địa chỉ: Thôn TL, xã T1, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về “mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án”;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lương Thị N và anh Hà Văn T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về hôn nhân: Chị Lương Thị N và anh Hà Văn T tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Vợ chồng công nhận có 02 (hai) con chung là cháu Hà Thị Lương V, sinh ngày: 12/01/2009 và cháu Hà Lương V, sinh ngày 02/7/2014. Hai bên tự nguyện thỏa thuận giao cả 02 (hai) cháu Hà Thị Lương V và cháu Hà Lương V, cho chị Lương Thị N trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hà Văn T

không phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng anh Hà Văn T có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

* Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Lương Thị N và anh Hà Văn T tự nguyện thỏa thuận chị N nhận nộp toàn bộ án phí của vụ án là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Lương Thị N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số: 0006303 ngày 04 tháng 11 năm 2024. Trừ đi 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí chị N nhận nộp, chị N còn được nhận lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Đương sự;
- UBND xã T1;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Tâm